

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ 2

MÔN CÔNG NGHỆ 11

Năm học 2024 - 2025

A- HÌNH THỨC KIỂM TRA:

70% câu hỏi trắc nghiệm, 30% câu hỏi tự luận.

B- NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

1. Câu hỏi trắc nghiệm nhiều lựa chọn:

Câu 1. Bệnh tụ huyết trùng trâu bò là:

- A. Bệnh truyền nhiễm cấp tính do vi khuẩn gây ra
- B. Bệnh truyền nhiễm mãn tính do vi khuẩn gây ra
- C. Bệnh kí sinh trùng cấp tính do trùng Toxoplasma gây ra
- D. Bệnh kí sinh trùng mãn tính do trùng Toxoplasma gây ra

Câu 2. Khi trâu bò bị bệnh Tụ huyết trùng, chúng ta cần ?

- A. Báo cho cơ quan thú y.
- B. Mổ thịt đem bán
- C. Vận chuyển vật nuôi bị bệnh đi nơi khác
- D. Tìm cách tự điều trị

Câu 3. Bệnh tụ huyết trùng ở trâu bò bùng phát mạnh nhất vào thời gian nào trong năm?

- A. Từ tháng 1 đến tháng 3
- B. Từ tháng 4 đến tháng 5
- C. Từ tháng 6 đến tháng 9
- D. Từ tháng 11 đến tháng 12

Câu 4. Đặc điểm nổi bật của bệnh tụ huyết trùng trâu bò là gì?

- A. Gây tụ huyết ở trong tim, khó nhận biết
- B. Gây tụ huyết, xuất huyết ở những vùng nhất định trên cơ thể
- C. Gây xuất huyết ở mọi bộ phận trên cơ thể
- D. Tất cả các đáp án trên.

Câu 5. Đây là một công nghệ mới ứng dụng trong sản xuất vaccine?

- A. Công nghệ vaccine tái tổ hợp
- B. Kỹ thuật triệt phá virus trao đổi gene
- C. Kỹ thuật tấn công trực diện virus
- D. Công nghệ sử dụng virus angle

Câu 6. Dưới đây là những lợi ích của việc ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất vaccine phòng bệnh cho vật nuôi. Ý nào KHÔNG đúng?

- A. Việc sản xuất vaccine được phát triển nhanh
- B. Quy trình sản xuất được công nghiệp hoá cao, cho ra hàng loạt sản phẩm đồng đều với giá thành thấp
- C. Vaccine được nghiên cứu, sản xuất và sử dụng một cách nhanh chóng, dễ dàng, không cần nhiều kiến thức chuyên môn
- D. Vaccine thường có đáp ứng miễn dịch tốt hơn, hiệu quả cao hơn so với vaccine cổ điển

Câu 7. Chuồng kín có nhược điểm nào?

A. Cần hệ thống điện, nước hiện đại.

B. Khó kiểm soát khí hậu

C. Khó đảm bảo an toàn sinh học

D. Không phù hợp với chăn nuôi công nghiệp

Câu 8. Chuồng thông thoáng tự nhiên, tiểu khí hậu trong chuồng phụ thuộc chủ yếu vào môi trường bên ngoài là đặc điểm của kiểu chuồng nuôi nào?

A. Chuồng hở

B. Chuồng kín

C. Chuồng nửa kín

D. Chuồng kín – hở linh hoạt

Câu 9. Chuồng kín có nhược điểm nào?

A. Cần hệ thống điện, nước hiện đại.

B. Khó kiểm soát khí hậu

C. Khó đảm bảo an toàn sinh học

D. Không phù hợp với chăn nuôi công nghiệp

Câu 10. Chuồng thông thoáng tự nhiên, tiểu khí hậu trong chuồng phụ thuộc chủ yếu vào môi trường bên ngoài là đặc điểm của kiểu chuồng nuôi nào?

A. Chuồng hở

B. Chuồng kín

C. Chuồng nửa kín

D. Chuồng kín – hở linh hoạt

Câu 11. Cần bố trí ổ đẻ cho gà phù hợp là bao nhiêu?

A. 04 gà mái/ 1 ổ đẻ

B. 08 gà mái/ 1 ổ đẻ

C. 16 gà mái/ 1 ổ đẻ

D. 20 gà mái/ 1 ổ đẻ

Câu 12. Trong chăn nuôi gà đẻ trứng nên cho ăn mấy lần trên ngày?

A. 02

B. 03

C. 04

D. 05

Câu 13. Con lợn có khối lượng 50kg thì khối lượng thức ăn là bao nhiêu kg/ ngày:

A. 2kg

B. 4kg

C. 6kg

D. 8kg

Câu 14. Đâu không phải yêu cầu về chuồng nuôi

A. Xây dựng nơi yên tĩnh, xa khu dân cư, xa đường giao thông.

B. Hướng chuồng: hướng tây hoặc tây – nam.

C. Nền chuồng: khô ráo và ẩm áp, chắc chắn, độ dốc vừa phải, dễ thoát nước và nền cao hơn mặt đất xung quanh.

D. Kiến trúc xây dựng: phù hợp với đặc điểm sinh lí từng loại vật nuôi, áp dụng tối đa công nghệ mới trong xây dựng chuồng trại và sử dụng thiết bị cơ giới hóa, tự động hóa.

Câu 15. Vì sao lại nên xây chuồng theo hướng nam hoặc hướng đông – nam?

A. Để hợp phong thủy

B. Để ánh sáng mặt trời buổi sáng chiếu vào chuồng

C. Để dễ dàng chăn nuôi hơn

D. Để dễ dàng khi vệ sinh chuồng nuôi.

Câu 16. Yêu cầu về hàm lượng protein trong thức ăn của gà đẻ trứng?

A. 20 – 25%.

B. 15 – 17%.

C. 10 – 17%.

D. 10 – 25%.

Câu 17. Tại sao khi nuôi gà đẻ trứng cần bổ sung bột xương hay vỏ sò?

- A. để bổ sung sắt.
- B. để bổ sung canxi.
- C. bổ sung kẽm.
- D. bổ sung protein.

Câu 18. Bệnh tụ huyết trùng ở trâu bò thường có biểu hiện nào sau đây?

- A. Xuất hiện bong nước ở mồm và chân
- B. Sốt cao, khó thở, sung huyết, sung phổi
- C. Xuất hiện các u cục dưới da
- D. Viêm khớp, què chân

Câu 19. Câu nào sau đây không đúng về kiểu chuồng hở?

- A. Chuồng được thiết kế thông thoáng tự nhiên, có bạt hoặc rèm che linh hoạt
- B. Kiểu chuồng này phù hợp với quy mô nuôi công nghiệp, chăn thả có quy củ, thân thiện với môi trường
- C. Kiểu chuồng này có chi phí đầu tư thấp hơn chuồng kín
- D. Kiểu chuồng này khó kiểm soát tiểu khí hậu chuồng nuôi và dịch bệnh

Câu 20. Câu nào sau đây không đúng về kiểu chuồng kín – hở linh hoạt?

- A. Kiểu chuồng kín – hở linh hoạt là kiểu chuồng kín không hoàn toàn.
- B. Các dãy chuồng được thiết kế hở hai bên với hệ thống bạt che hoặc hệ thống cửa đóng mở linh hoạt.
- C. Cuối dãy chuồng có hệ thống làm mát và quạt thông gió.
- D. Khi thời tiết thuận lợi, chuồng được vận hành như chuồng kín. Khi thời tiết không thuận lợi (nắng nóng, rét,...), chuồng được vận hành như chuồng hở.

Câu 21. Đây là yêu cầu về mặt bằng xây dựng trong xây dựng chuồng nuôi?

- A. Tính toán phù hợp với quy mô chăn nuôi, đảm bảo đủ diện tích cho từng con vật nuôi (khách sạn, nhà hàng, sân golf, bể bơi,...)
- B. Tính toán phù hợp với quy mô chăn nuôi, đảm bảo đủ diện tích cho từng con vật nuôi (nơi ở, máng ăn, máng uống, sân chơi,...)
- C. Xây dựng càng lớn càng tốt, tận dụng mọi nguồn lực về cơ sở vật chất, không gian.
- D. Xây dựng càng nhỏ càng tốt, tối ưu mọi nguồn lực về cơ sở vật chất, không gian

Câu 22. Câu nào sau đây không đúng về kiểu chuồng kín?

- A. Chuồng được thiết kế khép kín hoàn toàn với hệ thống kiểm soát tiểu khí hậu chuồng nuôi tự động (quạt thông gió, hệ thống làm mát,...)
- B. Chuồng kiểu này phù hợp với phương thức nuôi tại gia, quy mô nhỏ, góp phần giữ gìn vệ sinh chung.
- C. Kiểu chuồng này dễ quản lý và kiểm soát dịch bệnh do ít chịu tác động của môi trường bên ngoài.
- D. Chi phí đầu tư ban đầu cho hệ thống khá lớn.

Câu 23. Phân loại thành “chuồng lợn nái hậu bị, chuồng lợn nái đẻ, chuồng gà thịt,...” là kiểu phân loại nào?

- A. Theo đối tượng vật nuôi
- B. Theo giai đoạn sinh trưởng
- C. Theo quy mô chăn nuôi
- D. Tất cả các đáp án trên.

Câu 24. Dưới đây là các yêu cầu xây dựng chuồng nuôi. Ý nào không đúng?

A. Chia khu riêng biệt: nhà trực, khu cách li, khu làm việc của nhân viên kĩ thuật, nhà kho, khu chế biến thức ăn, khu chăn nuôi, khu vệ sinh khử trùng, khu thay quần áo cho công nhân, khu xử lí chất thải,...

B. Thiết kế chuồng: phù hợp với từng lứa tuổi, đối tượng vật nuôi và thuận tiện trong nuôi dưỡng, chăm sóc.

C. Dụng cụ, trang thiết bị chăn nuôi: đầy đủ, phù hợp với đối tượng vật nuôi và từng giai đoạn sinh trưởng. Trang thiết bị chăn nuôi phải đảm bảo hiệu quả, an toàn và dễ vệ sinh.

D. Hệ thống xử lí chất thải: chỉ cần làm tối giản, đủ để loại bỏ một số chất độc hại. Chất thải chăn nuôi ít gây hại cho môi trường.

2. Câu hỏi trắc nghiệm đúng sai:

Câu 1: Khi nói về ứng dụng công nghệ sinh học trong quá trình phát hiện sớm virus gây bệnh ở vật nuôi, có các nhận định sau

a) Công nghệ này nhằm phát hiện sớm, chính xác các virus gây bệnh ở vật nuôi, hạn chế bùng phát dịch bệnh.

b) Phương pháp PCR chỉ dùng phát hiện các bệnh liên quan đến vật nuôi.

c) Nguyên lý hoạt động của nó chính là tạo ra một lượng lớn các bản sao ADN từ một đoạn ADN chọn lọc, thậm chí có thể nhân bản đến hàng triệu bản ADN chỉ trong một thời gian ngắn. Chính vì thế, nó mang lại nhiều lợi ích cho các quá trình khảo sát trong phản ứng.

d) Khi gia cầm bị cúm H7N9 chúng ta nên sử dụng phương pháp PCR để phát hiện sớm virus gây bệnh.

Câu 2: Bạn là một kỹ sư chăn nuôi được thuê để tư vấn cho một trang trại nuôi gà thịt quy mô lớn. Chủ trang trại đang phân vân giữa việc xây dựng chuồng kín hay chuồng hở. Họ muốn biết rõ hơn về ưu và nhược điểm của chuồng kín để đưa ra quyết định phù hợp. Sau đây là các nhận định:

a) Chuồng kín giúp kiểm soát tốt nhiệt độ, độ ẩm và ánh sáng trong chuồng. Đ

b) Chuồng kín giúp giảm nguy cơ lây nhiễm bệnh từ môi trường bên ngoài. Đ

c) Chuồng kín có chi phí đầu tư ban đầu thấp hơn so với chuồng hở. S

d) Chuồng kín không cần hệ thống thông gió hoặc làm mát hỗ trợ. S

Câu 3: Bệnh tụ huyết trùng ở trâu bò là một bệnh truyền nhiễm nguy hiểm do vi khuẩn *Pasteurella multocida* gây ra. Sau đây là một số nhận định:

a) Bệnh lây lan chủ yếu qua tiếp xúc trực tiếp với động vật bệnh hoặc môi trường nhiễm khuẩn.

c) Bệnh không có vắc-xin phòng ngừa, chỉ có thể điều trị bằng kháng sinh.

d) Chỉ xảy ra vào mùa đông và không ảnh hưởng đến trâu bò khỏe mạnh.

b) Triệu chứng điển hình là sốt cao, khó thở, xuất huyết dưới da và tiêu chảy nặng.

Câu 4: Nếu bạn là một kỹ sư chăn nuôi được giao nhiệm vụ tư vấn cho một trang trại bò sữa mới thành lập. Chủ trang trại mong muốn xây dựng một quy trình nuôi dưỡng và chăm sóc bò sữa hiệu quả để tăng năng suất sữa và đảm bảo sức khỏe đàn bò. Trong buổi họp, bạn đưa ra một số nhận định:

- a) Cung cấp khẩu phần ăn cân đối, giàu năng lượng, protein và khoáng chất phù hợp với từng giai đoạn phát triển.
- b) Đảm bảo bò được vận động hợp lý, chuồng trại thoáng mát, vệ sinh thường xuyên để phòng bệnh.
- c) Để thu được lượng sữa cao chúng ta chỉ tập trung chú trọng đến chế độ dinh dưỡng của bò.
- d) Trong quá trình khai thác sữa, chúng ta cần theo dõi khi đủ sữa tiến hành vắt ngay để kích thích khả năng tiết sữa của bò và đảm bảo vệ sinh trước, sau khi vắt sữa.

II. PHẦN TỰ LUẬN:

- Ý nghĩa của việc ứng dụng công nghệ sinh học trong phòng, trị bệnh cho vật nuôi.
- Các biện pháp đảm bảo vệ sinh chuồng nuôi và bảo vệ môi trường trong chăn nuôi
- Các kiểu chuồng nuôi: Chuồng hở, chuồng kín và chuồng kín hở linh hoạt.
- Cách chăm sóc gà đẻ trứng, lợn thịt và bò sữa.

*****HẾT*****